TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn L 1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn L1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết và anh Nguyễn Văn Thành.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/3/2009. Hiện nay, con đang ở cùng với vợ chồng. Chị T và anh T thỏa thuận giao con Nguyễn Tiến Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay chị T cũng có đủ khả năng để nuôi con anh T đang còn khó khăn nên chị T không yêu cầu anh T cấp

dưỡng tiền nuôi con cùng Chị. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận:Giao cho chị T chịu án phí thay cho anh T 75.000 đồng. Tổng án phí chị T phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007204, ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Vĩnh Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường